



Kết Quả Xét Buộc Thôi Học Theo Quy Chế 43/2007

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Lớp: 08TH1D

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Năm	HK Thứ	102	111	TB TL	TC TL	KL	KQ
1	080028T	LÊ MINH HÀ	3	7	0.79	2.60	4.11	74.0		
2	080042T	HÀ DUY HÙNG	3	7	2.63	0.24	4.78	91.0		
3	080056T	NGUYỄN HOÀNG LÂM	3	7	2.56	2.23	4.78	71.0		
4	060328T	VŨ GIANG MINH	3	11	3.49	5.73	3.91	72.0		
5	080081T	NGUYỄN VĂN SƠN	2	7	1.83	2.68	4.40	53.0		
6	080088T	TRẦN VIỆT THẮNG	3	7	3.20	2.27	4.08	70.0		

Ghi chú KQ: CC=Cảnh Cáo Học Vụ BH=Buộc Thôi Học BO: Bỏ Học BT=Bỏ Thi

IN NGÀY 20/01/12

HỒ CHÍ MINH, NGÀY 20 THÁNG 01 NĂM 2012
NGƯỜI LẬP BIỂU



Kết Quả Xét Buộc Thôi Học Theo Quy Chế 43/2007

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Lớp: 08TH2D

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Năm	HK Thứ	102	111	TB TL	TC TL	KL	KQ
1	080023T	TRỊNH VĂN DŨNG	3	7	2.61	2.58	4.65	72.0		

Ghi chú KQ: CC=Cảnh Cáo Học Vụ BH=Buộc Thôi Học BO: Bỏ Học BT=Bỏ Thi

IN NGÀY 20/01/12

HỒ CHÍ MINH, NGÀY 20 THÁNG 01 NĂM 2012
NGƯỜI LẬP BIỂU



Kết Quả Xét Buộc Thôi Học Theo Quy Chế 43/2007

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Lớp: 08TN1D

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Năm	HK Thứ	102	111	TB TL	TC TL	KL	KQ
1	081328T	ĐẶNG HOÀNG AN	3	7	2.54	2.15	4.81	73.0		
2	081329T	HỒ XUÂN CÔNG	4	7	4.85	1.45	5.26	111.0		
3	081351T	PHẠM THỊ THU TRANG	3	7	3.85	1.21	4.92	86.0		

Ghi chú KQ: CC=Cảnh Cáo Học Vụ BH=Buộc Thôi Học BO: Bỏ Học BT=Bỏ Thi

IN NGÀY 20/01/12

HỒ CHÍ MINH, NGÀY 20 THÁNG 01 NĂM 2012
NGƯỜI LẬP BIỂU



Kết Quả Xét Buộc Thôi Học Theo Quy Chế 43/2007

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Lớp: 09050301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Năm	HK Thứ	102	111	TB TL	TC TL	KL	KQ
1	50903055	LÊ TRẦN TUẤN KHANH	2	5	2.63	2.98	4.03	40.0		
2	50903069	NGUYỄN DUY NAM	2	5	3.91	0.23	4.41	51.0		

Ghi chú KQ: CC=Cảnh Cáo Học Vụ BH=Buộc Thôi Học BO: Bỏ Học BT=Bỏ Thi

IN NGÀY 20/01/12

HỒ CHÍ MINH, NGÀY 20 THÁNG 01 NĂM 2012
NGƯỜI LẬP BIỂU



Kết Quả Xét Buộc Thôi Học Theo Quy Chế 43/2007

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Lớp: 09050302

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Năm	HK Thứ	102	111	TB TL	TC TL	KL	KQ
1	50903132	ĐỖ ĐỨC TOÀN	3	5	5.08	2.31	5.12	70.0		

Ghi chú KQ: CC=Cảnh Cáo Học Vụ BH=Buộc Thôi Học BO: Bỏ Học BT=Bỏ Thi

IN NGÀY 20/01/12

HỒ CHÍ MINH, NGÀY 20 THÁNG 01 NĂM 2012
NGƯỜI LẬP BIỂU



Kết Quả Xét Buộc Thôi Học Theo Quy Chế 43/2007

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Lớp: 09850301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Năm	HK Thứ	102	111	TB TL	TC TL	KL	KQ
1	070028T	TẠ HOÀNG DUYÊN ANH	3	9	4.56	2.46	4.54	83.0		
2	50983035	NGUYỄN VĂN DƯỠNG	2	5	4.25	0.46	4.68	45.0		
3	070006T	NGUYỄN VĂN ĐÀI	3	9	3.95	4.40	4.70	92.0		
4	50983039	HUỲNH TIẾN ĐẠT	2	5	4.65	0.55	5.06	55.0		
5	070132T	ĐÌNH XUÂN HUY	2	9	4.49	3.22	3.81	60.0		
6	50983061	PHẠM NGUYỄN PHI KHANH	2	5	4.11	2.23	3.82	31.0		
7	50983076	NGUYỄN TIẾN LONG	2	5	4.21	0.06	4.14	42.0		
8	50983078	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	2	5	4.61	0.31	4.53	41.0		
9	50983114	NGUYỄN TẤN TÀI	2	5	4.22	1.63	4.54	46.0		
10	50983128	PHẠM MINH THẮNG	1	5	2.67	2.65	3.86	24.0		
11	50983014	HUỲNH THỊ TRANG	2	5	4.32	0.05	4.73	56.0		
12	070367T	NGUYỄN BÁ TUẦN	3	9	1.06	0.00	4.11	86.0		

Ghi chú KQ: CC=Cảnh Cáo Học Vụ BH=Buộc Thôi Học BO: Bỏ Học BT=Bỏ Thi

IN NGÀY 20/01/12

HỒ CHÍ MINH, NGÀY 20 THÁNG 01 NĂM 2012
NGƯỜI LẬP BIỂU



Kết Quả Xét Buộc Thôi Học Theo Quy Chế 43/2007

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Lớp: 10050101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Năm	HK Thứ	102	111	TB TL	TC TL	KL	KQ
1	51001004	NGUYỄN MINH CHÂU	1	3	2.62	2.98	2.59	8.0		
2	51001026	NGUYỄN THÀNH NHÂN	1	3	3.88	1.97	3.23	26.0		
3	51001033	NGUYỄN NGỌC TÀI	1	3	1.99	1.31	2.51	11.0		

Ghi chú KQ: CC=Cảnh Cáo Học Vụ BH=Buộc Thôi Học BO: Bỏ Học BT=Bỏ Thi

IN NGÀY 20/01/12

HỒ CHÍ MINH, NGÀY 20 THÁNG 01 NĂM 2012
NGƯỜI LẬP BIỂU



Kết Quả Xét Buộc Thôi Học Theo Quy Chế 43/2007

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Lớp: 10050301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Năm	HK Thứ	102	111	TB TL	TC TL	KL	KQ
1	51003114	PHAN THANH NHÃ	1	3	4.12	0.18	2.51	21.0		
2	51003115	PHẠM ĐỨC NHÂM	2	3	6.98	0.29	4.99	46.0		
3	51003127	NGUYỄN VIỆT NHỰT	1	3	3.55	1.34	2.83	21.0		
4	51003129	LÃY PHẠT ỒN	1	3	2.64	1.46	2.85	12.0		
5	51003212	BÙI ANH TUẤN	1	3	3.20	1.02	3.51	21.0		

Ghi chú KQ: CC=Cảnh Cáo Học Vụ BH=Buộc Thôi Học BO: Bỏ Học BT=Bỏ Thi

IN NGÀY 20/01/12

HỒ CHÍ MINH, NGÀY 20 THÁNG 01 NĂM 2012
NGƯỜI LẬP BIỂU



Kết Quả Xét Buộc Thôi Học Theo Quy Chế 43/2007

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Lớp: 10050302

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Năm	HK Thứ	102	111	TB TL	TC TL	KL	KQ
1	51003103	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	2	3	2.88	2.65	3.23	31.0		
2	51003272	TRƯƠNG QUỐC TÚ	1	3	3.17	0.00	2.26	19.0		

Ghi chú KQ: CC=Cảnh Cáo Học Vụ BH=Buộc Thôi Học BO: Bỏ Học BT=Bỏ Thi

IN NGÀY 20/01/12

HỒ CHÍ MINH, NGÀY 20 THÁNG 01 NĂM 2012
NGƯỜI LẬP BIỂU

Kết Quả Xét Buộc Thôi Học Theo Quy Chế 43/2007

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Lớp: 10850301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Năm	HK Thứ	102	111	TB TL	TC TL	KL	KQ
1	51083032	ĐINH THẾ BẢO	1	3	2.30	0.00	2.12	16.0		
2	51083035	PHẠM NGUYỄN MINH CƯỜNG	1	3	2.23	0.26	2.16	14.0		
3	51083036	NGUYỄN THÀNH DANH	1	3	2.66	0.38	3.08	18.0		
4	51083037	DỰ THẾ DŨNG	1	3	2.59	2.93	3.81	23.0		
5	51083043	DƯƠNG QUỐC ĐỒNG	1	3	2.67	0.00	3.07	11.0		
6	51083050	NGUYỄN HUY HOÀNG	1	3	0.70	0.14	1.19	5.0		
7	51083052	TRẦN HUY HOÀNG	1	3	0.47	0.00	1.58	8.0		
8	51083010	ĐINH THÁI KHANG	1	3	4.27	0.07	2.81	20.0		
9	51083066	ỪNG GIAI LONG	2	3	6.32	0.26	3.67	34.0		
10	51083014	NGUYỄN ĐỨC NGUYỄN	1	3	3.88	0.11	2.40	16.0		
11	51083082	LÝ HOÀNG PHÚC	1	3	4.44	0.16	2.96	21.0		
12	51083087	NGUYỄN ANH QUÂN	1	3	2.12	1.79	2.77	14.0		
13	51083094	HỒ SĨ TÀI	2	3	6.85	1.36	4.39	33.0		
14	51083017	SỬ HẢI THANH	1	3	3.04	0.00	2.97	12.0		
15	51083021	LÊ BẢO TIẾN	1	3	2.18	2.48	2.59	8.0		
16	51083111	TRẦN NGỌC TIẾN	1	3	4.18	1.96	3.74	21.0		
17	51083118	NGUYỄN QUỐC VIỆT	1	3	3.89	0.14	2.92	19.0		

Ghi chú KQ: CC=Cảnh Cáo Học Vụ BH=Buộc Thôi Học BO: Bỏ Học BT=Bỏ Thi

IN NGÀY 20/01/12

HỒ CHÍ MINH, NGÀY 20 THÁNG 01 NĂM 2012
NGƯỜI LẬP BIỂU



Kết Quả Xét Buộc Thôi Học Theo Quy Chế 43/2007

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Lớp: 11050101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Năm	HK Thứ	102	111	TB TL	TC TL	KL	KQ
1	51101025	NGUYỄN ĐÌNH HUY	1	1	0.00	1.12	1.12	0.0		
2	51101035	NGUYỄN THÀNH NHÂN	1	1	0.00	0.00	0.00	0.0		
3	51101041	HÀ THỊ THU PHƯỢNG	1	1	0.00	1.30	1.30	0.0		
4	51001043	BÙI THỊ THẢO TRANG	1	1	0.00	0.00	0.00	0.0		
5	51101055	PHẠM PHƯƠNG TRÌNH	1	1	0.00	0.00	0.00	0.0		

Ghi chú KQ: CC=Cảnh Cáo Học Vụ BH=Buộc Thôi Học BO: Bỏ Học BT=Bỏ Thi

IN NGÀY 20/01/12

HỒ CHÍ MINH, NGÀY 20 THÁNG 01 NĂM 2012
NGƯỜI LẬP BIỂU



Kết Quả Xét Buộc Thôi Học Theo Quy Chế 43/2007

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Lớp: 11050301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Năm	HK Thứ	102	111	TB TL	TC TL	KL	KQ
1	51103025	HÀ THIÊN ĐỨC		1	1	0.00	0.00	0.00	0.0		
2	51103033	BÙI PHÚ THANH HIỀN		1	1	0.00	0.00	0.00	2.0		
3	51103089	ĐÀO ĐÌNH KHÔI NGUYỄN		1	1	0.00	0.58	0.58	2.0		
4	51103145	HỒ TRỌNG TÍN		1	1	0.00	0.60	0.60	2.0		
5	51103149	NGUYỄN QUỐC TOÁN		1	1	0.00	1.20	1.20	2.0		
6	51103162	ĐẶNG THANH TÙNG		1	1	0.00	0.51	0.51	2.0		

Ghi chú KQ: CC=Cảnh Cáo Học Vụ BH=Buộc Thôi Học BO: Bỏ Học BT=Bỏ Thi

IN NGÀY 20/01/12

HỒ CHÍ MINH, NGÀY 20 THÁNG 01 NĂM 2012
NGƯỜI LẬP BIỂU



Kết Quả Xét Buộc Thôi Học Theo Quy Chế 43/2007

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Lớp: 11050302

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Năm	HK Thứ	102	111	TB TL	TC TL	KL	KQ
1	51103175	KIỀU DUY	1	1	0.00	0.61	0.61	0.0		
2	51103177	BÙI VĂN DƯƠNG	1	1	0.00	0.03	0.03	0.0		
3	51103039	ĐOÀN VĂN HIẾU	1	1	0.00	1.02	1.02	0.0		

Ghi chú KQ: CC=Cảnh Cáo Học Vụ BH=Buộc Thôi Học BO: Bỏ Học BT=Bỏ Thi

IN NGÀY 20/01/12

HỒ CHÍ MINH, NGÀY 20 THÁNG 01 NĂM 2012
NGƯỜI LẬP BIỂU



Kết Quả Xét Buộc Thôi Học Theo Quy Chế 43/2007

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Lớp: 11850301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Năm	HK Thứ	102	111	TB TL	TC TL	KL	KQ
1	51183001	NGUYỄN DƯƠNG DUY	1	1	0.00	0.00	0.00	1.0		
2	51183006	NGUYỄN HOÀNG KHANG	1	1	0.00	0.32	0.32	0.0		
3	51183009	NGUYỄN TÙNG LONG	1	1	0.00	0.00	0.00	1.0		
4	51183110	TRẦN QUỐC TUẤN	1	1	0.00	0.13	0.13	0.0		
5	51183119	LÊ HÙNG VỸ	1	1	0.00	0.00	0.00	0.0		

Ghi chú KQ: CC=Cảnh Cáo Học Vụ BH=Buộc Thôi Học BO: Bỏ Học BT=Bỏ Thi

IN NGÀY 20/01/12

HỒ CHÍ MINH, NGÀY 20 THÁNG 01 NĂM 2012
NGƯỜI LẬP BIỂU